

UBND TỈNH NINH BÌNH
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **90** /QĐ-VPUBND

Ninh Bình, ngày **13** tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý
diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý
nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (năm 2026)**

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quy định số 347-QĐ/TU, ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của phòng Hành chính- Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (năm 2026) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Hành chính- Tổ chức có trách nhiệm định kỳ tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Phòng Hành chính- Tổ chức, các Phòng, ban, trung tâm và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, VP1;
- Lưu VT, VP1.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đặng Xuân Nguyên



DANH SÁCH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
NHIỆM KỲ 2025-2030, 2026-2031 (NĂM 2026) (Diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý)

(Kèm theo Quyết định số **90** /QĐ-VPUBND ngày **13** tháng 5 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Vũ Minh Thắng	25/3/1987	Phó phòng GTXD	TP			Chuyển sang Ban QL các KCN
2	Nguyễn Duy Hải	01/12/1979	Phó phòng GTXD	TP			Chuyển sang Sở XD
3	Đinh Thị Sen	02/1989	CV phòng HC-TC	TP			Đã chuyển công tác
4	Lê Ngọc Duy	10/1987	CV phòng HC-TC	TP			Đã chuyển công tác
5	Lê Thị Hằng	05/4/1982	Phó phòng Nội chính	TP			Đã chuyển về phường Tiên Sơn
6	Lê Nhật Quang	07/9/1989	Phó phòng Nội chính	TP			Đã chuyển công tác
7	Phạm Đại Vương	09/9/1986	Phó phòng NN&MT	TP			Đã chuyển về phường Lý Thường Kiệt
8	Nguyễn Thị Hương	11/1987	CV Phòng QT-TV	TP			Đã chuyển công tác
9	Ngô Văn Huỳnh	30/8/1984	TP Tổng hợp	TP			Đã chuyển công tác về phường Tiên Sơn
10	Ngô Thừa Ân	29/11/1983	PP Tổng hợp	TP			Đã chuyển về phường Phù Vân
11	Đỗ Ngọc Mai	7/1991	PP Ngoại vụ	TP			Đã nghỉ thôi việc
12	Lê Văn Thắng	12/1981	CV phòng Văn xã	TP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
13	Nguyễn Văn Thọ	01/3/1984	PP Ngoại vụ	TP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Trần Thanh Toàn	15/10/1983	CV phòng NN&MT	PP			Đã chuyển CT về Sở TN&MT
2	Nguyễn Đăng Dũng	02/9/1985	CV phòng NN&MT	PP			Đã chuyển CT về Ban QL các KCN tỉnh
3	Bùi Thị Huệ	01/6/1981	CV phòng Tổng hợp	PP			Đã chuyển công tác về xã
4	Phạm Thị Huyền Trang	17/8/1988	CV phòng VXVN	PP			Đã chuyển CT về Ban TC Tỉnh ủy
5	Trịnh Ngọc Dũng	10/01/1993	CV Phòng Ngoại vụ	PP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
6	Nhữ Thủy Dung	20/11/88	CV Phòng Ngoại vụ	PP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Nguyễn Xuân Trường	07/12/1991	CV Phòng Pháp chế		TP	1	
2	Nguyễn Thị Tơ	14/06/1984	CV Phòng Pháp chế		TP	1	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/9/1997	CV Phòng Pháp chế		TP	2	
4	Trần Văn Thuận	17/10/1983	CV phòng QT- TV		TP	1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Thị Hương	24/10/1985	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	
2	Trần Thị Khánh Vân	03/11/1979	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	
3	Nguyễn Thị Kim Thơ	29/12/1976	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	
4	Đặng Thị Hồng	30/9/1993	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	2	
5	Nguyễn Thị Vân Anh	17/5/1982	CV phòng Nội chính		PP	1	
6	Nguyễn Thế Hùng	18/12/1993	CV phòng Nội chính		PP	1	
7	Phan Thanh Hằng	09/8/2001	CV phòng Nội chính		PP	1	
8	Nguyễn Thu Huệ	16/01/1993	CV phòng Nội chính		PP	1	
9	Lê Ngọc Tuyên	04/8/1982	CV phòng NN&MT		PP	1	
10	Trần Quang Tiến	18/9/1999	CV phòng NN&MT		PP	2	
11	Vũ Thị Hà	04/8/1989	CV phòng NN&MT		PP	1	
12	Nguyễn Xuân Trường	07/12/1991	CV Phòng Pháp chế		PP	1	
13	Nguyễn Thị Tơ	14/06/1984	CV Phòng Pháp chế		PP	1	
14	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/9/1997	CV Phòng Pháp chế		PP	2	
15	Tạ Ngọc Thoa	21/7/1981	CV phòng QT- TV		PP	2	
16	Trần Lê Minh	05/3/1996	CV phòng TC- TM		PP	1	
17	Trương Thị Ngọc Lan	02/9/1992	CV phòng Tổng hợp		PP	2	
18	Mai Ngọc Ánh	02/4/1996	CV phòng Tổng hợp		PP	2	
19	Đinh Hoàng Linh	19/11/1988	CV phòng Tổng hợp		PP	2	
20	Đinh Đắc Linh	26/03/1990	CV phòng Xây dựng		PP	1	
21	Vũ Văn Hoàn	15/8/1989	CV phòng Xây dựng		PP	1	
22	Bùi Văn Toàn	11/04/1992	CV phòng Xây dựng		PP	1	





**DANH SÁCH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
NHIỆM KỲ 2025-2030, 2026-2031 (NĂM 2026) (Diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý)**

(Kèm theo Quyết định số **90** /QĐ-VPUBND ngày **13** tháng 5 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
Phòng Đầu tư							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Vũ Minh Thắng	25/3/1987	Phó phòng GTXD	TP			Chuyển sang Ban QL các KCN
2	Nguyễn Duy Hải	01/12/1979	Phó phòng GTXD	TP			Chuyển sang Sở XD
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Vũ Minh Cường	11/10/1976	Phó trưởng phòng Đầu tư	TP		1	Đã QH PCVP
2	Phạm Thanh Tùng	29/01/1988	Phó trưởng phòng Đầu tư	TP		1	
3	Vũ Ngọc Đăng	10/10/1993	Chuyên viên phòng Đầu tư	TP		1	
4	Đoàn Văn Trình	20/06/1983	Chuyên viên phòng Đầu tư	TP		1	
5	Nguyễn Thế Thuận	12/11/1988	Chuyên viên phòng Đầu tư	TP		1	
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Phạm Quang Vinh	04/02/1981	Chuyên viên phòng Đầu tư	PP		1	
2	Đinh Trần Duyên	02/02/1983	Chuyên viên phòng Đầu tư	PP		1	
Phòng Hành chính- Tổ chức							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Đinh Thị Sen	02/1989	CV phòng HC-TC	TP			Đã chuyển công tác
2	Lê Ngọc Duy	10/1987	CV phòng HC-TC	TP			Đã chuyển công tác
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Lê Kim Tuyền	23/10/1971	Phó phòng HC- TC	TP		1	
2	Nguyễn Thị Hương	06/3/1975	Phó phòng HC- TC	TP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Thị Hương	24/10/1985	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	
2	Trần Thị Khánh Vân	03/11/1979	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Kim Thơ	29/12/1976	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	1	
4	Đặng Thị Hồng	30/9/1993	Chuyên viên phòng HC-TC		PP	2	
Phòng Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số							
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Lê Tiến	25/08/1977	Phó phòng KHCN&CDS	TP		1	
2	Bùi Xuân Chiên	17/10/1976	Phó phòng KHCN&CDS	TP		1	Đã QH GD, PGD số
3	Phạm Hồng Thúy	02/9/1990	CV Phòng KHCN&CDS	TP		1	
4	Phạm Ngọc Hải	20/03/1988	CV Phòng KHCN&CDS	TP		1	
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Nguyễn Văn Dân	10/02/1974	CV Phòng KHCN&CDS	PP		1	
2	Trần Thị Thu Thảo	16/11/1990	CV Phòng KHCN&CDS	PP		1	
Phòng Nội chính							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Lê Thị Hằng	05/4/1982	Phó phòng Nội chính	TP			Đã chuyển về phường Tiên Sơn
2	Lê Nhật Quang	07/9/1989	Phó phòng Nội chính	TP			Đã chuyển công tác
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Đặng Mạnh Trường	25/6/1975	Phó phòng Nội chính	TP		1	Đã QH PCVP
2	Lưu Đức Nam	19/01/1980	Phó phòng Nội chính	TP		1	Đã QH PCVP
3	Tổng Thị Châm	05/10/1980	CV phòng Nội chính	TP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Nguyễn Thị Vân Anh	17/5/1982	CV phòng Nội chính		PP	1	
2	Nguyễn Thế Hùng	18/12/1993	CV phòng Nội chính		PP	1	
3	Phan Thanh Hằng	09/8/2001	CV phòng Nội chính		PP	1	
4	Nguyễn Thu Huệ	16/01/1993	CV phòng Nội chính		PP	1	
Phòng Nông nghiệp và Môi trường							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Phạm Đại Vương	09/9/1986	Phó phòng NN&MT	TP			Đã chuyển về phường Lý Thường Kiệt
2	Trần Thanh Toàn	15/10/1983	CV phòng NN&MT	PP			Đã chuyển CT về Sở TN&MT

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
3	Nguyễn Đăng Dũng	02/9/1985	CV phòng NN&MT	PP			Đã chuyển CT về Ban QL các KCN tỉnh
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Đinh Duy Khánh	04/6/1977	Phó phòng NN&MT	TP		1	
2	Đặng Ngọc Nhiệm	30/8/1979	Phó phòng NN&MT	TP		1	
3	Bùi Mạnh Hùng	22/12/1980	Phó phòng NN&MT	TP		1	
4	Đan Anh Quân	08/11/1979	CV phòng NN&MT	TP		1	
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Thăng Long	19/6/1978	CV phòng NN&MT	PP		1	
2	Trình Văn Tùng	12/02/1985	CV phòng NN&MT	PP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Lê Ngọc Tuyên	04/8/1982	CV phòng NN&MT		PP	1	
2	Trần Quang Tiến	18/9/1999	CV phòng NN&MT		PP	2	
3	Vũ Thị Hà	04/8/1989	CV phòng NN&MT		PP	1	
Phòng Pháp chế							
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Nguyễn Xuân Trường	07/12/1991	CV Phòng Pháp chế		TP	1	
2	Nguyễn Thị Tơ	14/06/1984	CV Phòng Pháp chế		TP	1	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/9/1997	CV Phòng Pháp chế		TP	2	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Nguyễn Xuân Trường	07/12/1991	CV Phòng Pháp chế		PP	1	
2	Nguyễn Thị Tơ	14/06/1984	CV Phòng Pháp chế		PP	1	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/9/1997	CV Phòng Pháp chế		PP	2	
Phòng Quản trị- Tài vụ							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Nguyễn Thị Hương	11/1987	CV Phòng QT-TV	TP			Đã chuyển công tác
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Đặng Thị Bích Hồng	10/04/1981	Phó phòng QT- TV	TP		1	
2	Khương Giang Thành	12/01/1971	Phó phòng QT- TV	TP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
1	Trần Văn Thuận	17/10/1983	CV phòng QT- TV		TP	1	
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Văn Thuận	17/10/1983	CV phòng QT- TV	PP		1	
2	Trần Thị Thảo Hợp	30/8/1976	CV phòng QT- TV	PP		1	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	17/12/1983	CV phòng QT- TV	PP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Tạ Ngọc Thoa	21/7/1981	CV phòng QT- TV		PP	2	
	Phòng Tài chính- Thương mại						
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trương Đức Huy	09/10/1984	Phó phòng TC- TM	TP		1	
2	Đoàn Thế Trường	16/11/1991	Phó phòng TC- TM	TP		1	
3	Bùi Ngọc Hậu	05/11/1974	Phó phòng TC- TM	TP		1	
4	Trần Trung Sinh	03/3/1983	CV phòng TC- TM	TP		1	
5	Trịnh Việt Hùng	13/10/1991	CV phòng TC- TM	TP		1	
6	Vũ Thị Thu Hiền	24/06/1991	CV phòng TC- TM	TP		1	
7	Phạm Tuấn Thành	25/04/1993	CV phòng TC- TM	TP			
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Lê Minh	05/3/1996	CV phòng TC- TM		PP	1	
	Phòng Tổng hợp						
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Ngô Văn Huynh	30/8/1984	TP Tổng hợp	TP			Đã chuyển công tác về phường Tiên Sơn
2	Ngô Thừa Ân	29/11/1983	PP Tổng hợp	TP			Đã chuyển về phường Phù Vân
3	Bùi Thị Huế	01/6/1981	CV phòng Tổng hợp	PP			Đã chuyển công tác về xã
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trần Xuân Chiến	17/11/1986	Phó phòng Tổng hợp	TP		1	
2	Đỗ Văn Nguyên	15/03/1987	CV phòng Tổng hợp	TP		1	
3	Nguyễn Thị Thảo	26/08/1991	CV phòng Tổng hợp	TP		1	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Trương Thị Ngọc Lan	02/9/1992	CV phòng Tổng hợp		PP	2	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh đã quy hoạch	Quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	Đối tượng QH	Ghi chú
2	Mai Ngọc Ánh	02/4/1996	CV phòng Tổng hợp		PP	2	
3	Đinh Hoàng Linh	19/11/1988	CV phòng Tổng hợp		PP	2	
Phòng Văn xã							
ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CHỨC DANH ĐÃ QH DO CHUYỂN CÔNG TÁC, NGHỈ							
1	Phạm Thị Huyền Trang	17/8/1988	CV phòng VXNV	PP			Đã chuyển CT về Ban TC Tỉnh uỷ
2	Đỗ Ngọc Mai	7/1991	PP Ngoại vụ	TP			Đã nghỉ thôi việc
3	Lê Văn Thắng	12/1981	CV phòng Văn xã	TP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
4	Trịnh Ngọc Dũng	10/01/1993	CV Phòng Ngoại vụ	PP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
5	Nhữ Thuỳ Dung	20/11/88	CV Phòng Ngoại vụ	PP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
6	Nguyễn Văn Thọ	01/3/1984	PP Ngoại vụ	TP			Đã chuyển CT về Sở Ng.vụ
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Vũ Thị Hoàng Anh	04/04/1975	Phó phòng Văn xã	TP		1	
2	Phạm Văn Nghĩa	17/08/1977	Phó phòng Văn xã	TP		1	
3	Trần Thị Thanh Nga	03/01/1979	Phó phòng Văn xã	TP		1	
4	Nguyễn Thị Phụng	16/5/1979	Phó phòng Văn xã	TP		1	
5	Phạm Thị Minh Hải	10/3/1986	CV phòng Văn xã	TP		2	
6	Phạm Đăng Doanh	01/01/1980	CV phòng Văn xã	TP		2	
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG							
1	Đặng Hà Phương	20/01/1988	CV phòng Văn xã	PP		1	
Phòng Xây dựng							
GIỮ NGUYÊN QUY HOẠCH CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG							
1	Phạm Thế Quỳnh	19/6/1985	Phó phòng Xây dựng	TP		1	Đã QH PCVP
2	Đặng Trần Dương	20/11/1990	CV phòng Xây dựng	TP		2	
3	Nguyễn Lê Thành Thái	26/02/1992	CV phòng Xây dựng	TP		2	
4	Doãn Anh Hoàng	12/7/1987	CV phòng Xây dựng	TP		2	
BỔ SUNG QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ PHÒNG							
1	Đinh Đức Linh	26/03/1990	CV phòng Xây dựng		PP	1	
2	Vũ Văn Hoàn	15/8/1989	CV phòng Xây dựng		PP	1	
3	Bùi Văn Toàn	11/04/1992	CV phòng Xây dựng		PP	1	